



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng
máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 10 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ
tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Thực hiện Công văn số 111/HĐND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Thường
trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số
157/TTr-UBND ngày 14/10/2022;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 520/TTr-STC ngày 13 tháng 9
năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng là tài sản cố định theo quy định có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (*chủng loại, số lượng*) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng là tài sản cố định theo quy định có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản:

a) Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (*chủng loại, số lượng*) trang bị tại Văn phòng Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và các cơ quan Đảng thuộc phạm vi quản lý.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (*chủng loại, số lượng*) trang bị tại cơ quan và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (*chủng loại, số lượng*) trang bị cho các đơn vị thuộc phạm vi cấp huyện quản lý.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Căn cứ phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đảm bảo phù hợp quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị có liên quan thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các dự án đầu tư, dự toán mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng phù hợp với quy định tiêu chuẩn, định mức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại các Quyết định trước đây thì tiếp tục áp dụng thực hiện.

2. Trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo phân cấp tại Điều 3 Quyết định này.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận: *me*

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- CVP, các Phó CVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; *me*
- Lưu: VT, Thoa, HY (QĐUB29).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *me*



Phạm Văn Thiều